

Vạn Mỹ, ngày 6 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển chương trình giáo dục nhà trường
Giai đoạn 2021 - 2026

Thực hiện Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 51/2020 TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ giáo viên, kết quả thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phiếu trung cầu ý kiến của CBGV-NV, phụ huynh học sinh về Chương trình GDMN và đề xuất định hướng xây dựng phát triển Chương trình GDMN nhà trường. Trường Mẫu giáo Sao Sáng 3 xây dựng Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021 - 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

Giữ vững và phát huy những thế mạnh, danh hiệu của nhà trường, góp phần phát triển văn hóa giáo dục theo hướng văn minh, hiện đại, xứng với tiềm năng và vị thế của Quận Ngô Quyền. Nâng cao đạo đức, nghề nghiệp, chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên mầm non, thực hiện chế độ đãi ngộ góp phần nâng cao đời sống giáo viên, nhân viên.

Dảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, i, nâng cao chất lượng CS, ND và GD trẻ đạt chuẩn chất lượng GDMN và tiếp cận GD tiên tiến; Xây dựng mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng trường học xanh, chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; XD đội ngũ CBQL, giáo viên đạt trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp.

Đổi mới công tác quản lý nhà trường, nâng cao năng lực giáo viên nhân viên; Xây dựng mô hình phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng, nhà trường trong CS, ND và giáo dục trẻ, chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi bước vào trường tiểu học.

II. THỰC TRẠNG

1. Đánh giá chương trình hiện hành

1.1. Ưu điểm

- Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ phù hợp mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.

- Mục tiêu của chương trình giáo dục đảm bảo tính cơ bản và cốt lõi của Chương trình GDMN, phù hợp với sự phát triển của trẻ em.

- Mục tiêu, nội dung “Địa phương” của chương trình giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế. Nội dung giáo dục theo lĩnh vực phát triển trong chương trình giáo dục mầm non đảm bảo tính khoa học, tính toàn diện đối với sự phát triển của trẻ.

- Rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ từng thành viên của nhà trường trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, kiểm tra, đánh giá kế hoạch giáo dục.

- Rõ các bước của quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục năm- tháng/chủ đề - tuần - ngày/hoạt động.

- Tích hợp được hoạt động đánh giá trẻ cuối chủ đề và cuối năm học. Linh hoạt điều chỉnh được kế hoạch giáo dục trên cơ sở xem xét kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Hệ thống mục tiêu, nội dung, hoạt động trong từng loại kế hoạch đảm bảo tính hệ thống, logic hơn.

- Đối với những CBGV có kỹ năng về CNTT, sau thời gian 1-2 năm trải nghiệm triển khai thực hiện đã có thể chủ động xây dựng kế hoạch trên excel, biết sử dụng bảng nguồn dữ liệu để chiết xuất và in ấn ra các loại kế hoạch.

- Giảm tiện thời gian lập kế hoạch cho CBGV. Lập kế hoạch trên công cụ excel chỉ vất vả trong một vài năm đầu tiên, các năm tiếp theo CBGV chỉ cần rà soát, bổ sung, chỉnh sửa trên khung để hay hơn, tốt hơn, phù hợp hơn.

- Chế độ thực đơn đa dạng, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Chế biến món ăn ngon, phù hợp với đa số trẻ, thức ăn có mùi vị đặc trưng, màu sắc kích thích vị giác, trẻ ăn hết suất.

- Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng độ tuổi

1.2. Hạn chế

- Nội dung giáo dục trong chương trình khung quá cụ thể, chi tiết dẫn đến nhiều giáo viên thiếu tính sáng tạo trong việc xây dựng nội dung giáo dục cho trẻ, không dựa trên khả năng, năng lực của học sinh và đặc điểm địa phương; phương pháp giáo dục còn bó hẹp trong các phương pháp truyền thống.

- Giáo viên còn khó khăn khi cụ thể hóa mục tiêu - nội dung giáo dục từ khung chương trình để đưa vào hoạt động các chủ đề/tháng

1.3. Kết quả thực hiện

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non, áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tiên tiến vào các hoạt

động, lựa chọn nội dung giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các giờ học, trẻ phát huy được tính tích cực, chủ động khi tham gia các hoạt động. Trẻ mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng trong giao tiếp; đạt yêu cầu độ tuổi theo tiêu chí đánh giá theo quy định. Tập trung đi sâu vào lĩnh vực GD thẩm mỹ cho trẻ, đồng thời lồng ghép GD kỹ năng sống và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, thực hiện tốt giai đoạn 2 chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Kết quả đánh giá trẻ trong 5 năm:

+ Kết quả đánh giá trẻ nhà trẻ:

Phát triển thể chất: Trẻ đạt từ . 90% đến 97%

Phát triển nhận thức: Trẻ đạt từ .85% đến 95%

Phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt từ . 87% đến 96%

Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ: Trẻ 86% đến 95%

+ Kết quả đánh giá trẻ mẫu giáo:

Phát triển thể chất: Trẻ đạt từ 90% đến 98%

Phát triển nhận thức: Trẻ đạt từ 86% đến 97%

Phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt từ 85% đến 95%

Phát triển thẩm mĩ: Trẻ đạt từ 85% đến 97%

Phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội: Trẻ đạt từ 90% đến 96%

- Kết quả sức khỏe cân, nặng chiều cao của trẻ:

+ Cân nặng: kênh bình thường đạt 90% - 98%

+ Chiều cao: kênh bình thường đạt 97% - 98%

+ Cân nặng/chiều cao: kênh bình thường đạt 90% - 98,8%

- Chế độ thực đơn:

+ Mức tiền ăn: Xây dựng định lượng khẩu phần ăn cho trẻ với mức tiền ăn 26.000đ/1 trẻ/1 ngày

+ Ngân hàng thực đơn: Xây dựng thực đơn và chế độ ăn cân đối đa dạng, hợp lý đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Các món ăn của thực đơn 4 tuần trong một tháng khác nhau. Thực đơn thay đổi theo tuần, theo mùa.

+ Chế độ dinh dưỡng: Trẻ được ăn tại trường với số bữa ăn phù hợp với mức tiền đóng góp, đảm bảo lượng Kcal theo quy định

	Bữa ăn	Năng lượng cung cấp tại trường	Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường	Số tiền tương ứng
--	--------	--------------------------------	---	-------------------

Mẫu giáo	Bữa phụ sáng	5- 10%	66Kcal - 132Kcal	4.000đ - 4.500đ
	Bữa chính trưa	30% - 35%	396Kcal - 462Kcal	14.000đ - 14.500đ
	Bữa phụ chiều	15% - 25%	198Kcal - 330 Kcal	7.000đ – 7.500đ
	Tổng	50- 55%	615-726 Kcal/ngày/trẻ	26.000đ
Nhà trẻ	Bữa phụ sáng	5 -10%	46,5Kcal - 93Kcal	4.000đ – 4.500đ
	Bữa chính trưa	30 -35%	279Kcal - 325.5Kcal	11.000đ – 14.000đ
	Bữa chính chiều	25 – 30%	279Kcal - 332.5Kcal	9.000đ – 11.000đ
	Bữa xế chiều	5%	46,5Kcal	2.000 đ
	Tổng	60 – 70%	600 - 651 Kcal/ngày/trẻ	26.000đ

- Thực đơn hàng ngày, được công khai tài chính rõ ràng tại bảng tuyên truyền nhà trường để phụ huynh cùng phối hợp.

2. Điều kiện thực hiện chương trình GDMN

2.1. Thuận lợi và khó khăn

* Cơ sở vật chất:

- Thuận lợi:
 - + Các phòng học cho trẻ thoáng, gọn gàng, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng.
 - + Đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hiện đại cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ.
 - + Khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, có nhiều khu vực để giáo viên thiết kế, sáng tạo các hoạt động, để tạo một số góc chơi cho trẻ tham gia các hoạt động ngoài trời.
- Khó khăn:
 - + Diện tích khuôn viên trường rộng, đòi hỏi sự đầu tư lớn cho việc thiết kế, sắp xếp các khu vực cho trẻ hoạt động.

* Quy mô số trẻ

- Thuận lợi:
 - + Trường có 14 lớp trong đó có đủ các nhóm độ tuổi: NT, 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi.
 - + Đa số trẻ khỏe mạnh, sạch sẽ, đạt được các yêu cầu về độ tuổi

+ Giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ.

- Khó khăn:

+ Trường nằm trên mặt đường, dân số đông nên việc tuyển sinh của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, số cháu đông nhu cầu gửi con vào trường nhiều, chưa đáp ứng hết nhu cầu của phụ huynh học sinh.

+ Một số phụ huynh gia đình chiều con nên nề nếp của trẻ chưa tốt, trẻ thiếu kỹ năng tự phục vụ.

* **Đội ngũ:**

- Thuận lợi:

+ Nhà trường có đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề. Nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức hoạt động dạy học và tạo môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động.

+ 100% giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Một số giáo viên có nhiều năm công tác vì vậy có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Khó khăn:

+ Một số giáo viên lớn tuổi, và giáo viên mới vào chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ hoạt động, nghệ thuật lên lớp hạn chế.

* **Điều kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương**

- Thuận lợi:

+ Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, của chính quyền địa phương và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh.

+ Đa số phụ huynh trẻ có hiểu biết, có điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ tốt, có trình độ hiểu biết và trình độ cập nhật thông tin trên mạng xã hội.

- Khó khăn:

+ Trường nằm trên khu vực chợ Vạn Mỹ, nhiều phụ huynh không đồng cảm với giáo viên, đôi khi có những phát ngôn rất khó nghe.

+ Một số phụ huynh chưa có việc làm ổn định nên còn khó khăn về kinh tế.

2.3. Nhu cầu của phụ huynh, xã hội

- Con em trong độ tuổi được học tại trường mầm non công lập

- Phụ huynh mong nhà trường tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm và hoạt động ngoại khóa để các con được tham gia.

- Có nguồn học liệu phong phú, có nhiều bài học hay để phụ huynh khai thác khi trẻ ở nhà nghỉ dịch

- Phụ huynh đã hiểu được tầm quan trọng của trẻ được đến trường, được học tập vui chơi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục ban hành nên hầu hết số phụ huynh có con trong độ tuổi mầm non đều có nhu cầu gửi con đến trường học.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào lớp một, phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách chuẩn mực.

III. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ vào kết quả đánh giá chương trình giáo dục mầm non hiện hành; điều kiện thực tế, trường mẫu giáo Sao Sáng 3, xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm tiếp tục đưa các mục tiêu, nội dung đã thực hiện được đánh giá phù hợp vào chương trình giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026. Điều chỉnh/bỏ một số mục tiêu, nội dung giáo dục đánh giá là chưa phù hợp với điều kiện thực tế. Nhà trường tiếp tục phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của trường lớp, địa phương và phù hợp với sự phát triển của trẻ trong xã hội hiện nay, cụ thể như sau:

1. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
I	Tổ chức giờ ăn					
1	Mức tiền ăn	25.000đ	25.000đ	25.000đ	26.0000đ	26.0000đ
	Số lượng bữa ăn/ngày					
2	Nhà trẻ	3 Bữa	3 Bữa	4 Bữa	4 Bữa	4 Bữa
	Mẫu giáo	3 Bữa				
	Lượng Kcal/trẻ/ngày					
3	Nhà trẻ:	600-651	600-651	600-651	600-651	600-651

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	Mẫu giáo	615-726	615-726	615-726	615-726	615-726
II	Tổ chức giờ ngủ					
1	Có mở nhạc hát ru khi bắt đầu cho trẻ ngủ	x	x	x	x	x
2	Tổ chức cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau khi ngủ dậy	x	x	x	x	x
III	Vệ sinh cá nhân					
	Trẻ được thực hiện vệ sinh cá nhân: rửa tay, rửa mặt trước khi ăn; lau miệng, súc miệng nước muối sau khi ăn xong; rửa tay, rửa chân sau khi tham gia hoạt động ngoài trời.	x	x	x	x	x
	Trẻ 5 tuổi đánh răng sau khi ăn bữa chính trưa	x	x	x	x	x
IV	Chăm sóc sức khỏe					
1	Khám sức khỏe định kỳ					
	2 lần/năm	x	x	x	x	x
2	Cân đo, tra kênh sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng (3 lần/năm)	x	x	x	x	x

2. Giáo dục

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025	2025- 2026
A	Các lĩnh vực phát triển giáo dục					
I	<i>Lĩnh vực phát triển thể chất</i>					
	Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	x	x	x	x	x
	Có một số tố chất vận động: Nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ	x	x	x	x	x
	Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.	x	x	x	x	x
	Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.	x	x	x	x	x
	Thực hiện được một số vận động của đôi tay một cách khéo léo.	x	x	x	x	x
	Có một số thói quen, kỹ năng tốt về giữ gìn sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và biết cách đảm bảo sự an toàn của bản thân	x	x	x	x	x
II	<i>Lĩnh vực phát triển nhận thức</i>					
	Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi những sự vật hiện tượng xung quanh.	x	x	x	x	x
	Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý và ghi nhớ có chủ định. Nhận ra một số mối liên hệ đơn giản của các sự vật, hiện tượng xung quanh.	x	x	x	x	x
	Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau	x	x	x	x	x

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
	Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, môi trường tự nhiên và xã hội và một số khái niệm sơ đẳng về toán	x	x	x	x	x
<i>III</i>	<i>Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội</i>					
	Có ý thức về bản thân	x	x	x	x	x
	Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh	x	x	x	x	x
	Có một số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lập	x	x	x	x	x
	Có một số kĩ năng sống: Tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.	x	x	x	x	x
	Thực hiện một số quy tắc quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp MN, cộng đồng gần gũi	x	x	x	x	x
<i>IV</i>	<i>Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ</i>					
	- Cảm nhận được vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.	x	x	x	x	x
	- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình	x	x	x	x	x
	- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp	x	x	x	x	x
<i>V</i>	<i>Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</i>					
	- Có khả năng lắng nghe và hiểu được	x	x	x	x	x

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025	2025- 2026
	lời nói trong giao tiếp hàng ngày.					
	- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)	x	x	x	x	x
	- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày	x	x	x	x	x
	- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện	x	x	x	x	x
	- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu, của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	x	x	x	x	x
	- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.	x	x	x	x	x
B	Tăng cường tổ chức các hoạt động bổ trợ					
	Ứng dụng bài giảng steam vào một số hoạt động	x	x	x	x	x
	Cho trẻ làm quen tiếng Anh	x	x	x	x	x
	Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế- tham quan dã ngoại- cung cấp kinh nghiệm sống cho trẻ	x	x	x	x	x
	Tăng cường tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ	x	x	x	x	x
	Dạy năng khiếu cho trẻ (Âm nhạc, tạo hình)			x	x	x
C	Tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm					

TT	Yêu cầu thực hiện	Năm học				
		2021- 2022	2022- 2023	2023- 2024	2024- 2025	2025- 2026
	Thi bé khỏe bé ngoan- , bé khéo tay	x	x	x	x	x
	Thi bé làm nội trợ - Tập làm bánh		x	x	x	x
	Bé làm Chiến sĩ tí hon	x			x	
	Trải nghiệm tham quan doanh trại bộ đội		x	x		x
	Tham quan trường tiểu học	x	x	x	x	x
	Xem biểu diễn kịch, múa rối		x			x
	Tham quan vườn cây, ao cá, trải nghiệm làm vườn...				x	x

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình GDMN giai đoạn 2021- 2026 và triển khai tới toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công nhiệm vụ theo mảng nội dung công việc

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ, kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Công khai kế hoạch tại bảng tuyên truyền, trang website nhà trường, trên đài truyền thanh của địa phương.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Báo cáo với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường Vạn Mỹ cùng phối hợp thực hiện.

2. Phó hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý tài sản, CSVC, theo dõi bếp ăn bán trú, các hoạt động chuyên môn trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định. Tham gia các hoạt động giáo dục 4 giờ/tuần. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Phối kết hợp cùng hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2026.

- Xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện mục tiêu giáo dục hàng năm của các khối và độ tuổi, xây dựng kế hoạch kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, xây dựng thực đơn hàng ngày, tuần, tháng, và theo mùa.

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình để có điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn và thực tế tình hình nhà trường.

- Báo cáo hiệu trưởng về chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non các độ tuổi

- Phối hợp quản lý các trang website và mạng facebook của nhà trường để tuyên truyền các hoạt động CSGD trẻ.

4 . Ban chất lượng chăm sóc, giáo dục nhà trường

- Tổ trưởng chuyên môn/ khối trưởng: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5. Giáo viên

- Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chương trình Giáo dục nhà trường giai đoạn 2021-2026, nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu để được hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Quận;
- CB, GV để thực hiện);
- Lưu VT, Hồ sơ chuyên môn.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thu Hường